

Số: *1950* /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 09 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện điều tra,
đánh giá khoanh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác sử dụng
nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 81/2006/QĐ-TTg ngày 14/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2020;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 18/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 hành quy định phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; số 2529/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2016,

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1200/TTr-SKHĐT ngày 29/8/2016 và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 759/TTr-STNMT ngày 23/8/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện điều tra, đánh giá khoanh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên với những nội dung cơ bản, như sau:

1. Tên nhiệm vụ: Điều tra, đánh giá khoanh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường Hưng Yên.

3. Địa điểm thực hiện: Tỉnh Hưng Yên.

4. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Mục tiêu chung của nhiệm vụ là sử dụng hợp lý, hạn chế ô nhiễm và cạn kiệt tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đánh giá được hiện trạng khai thác, diễn biến trữ lượng, chất lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

+ Xác định được vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất phục vụ công tác quản lý, cấp phép khai thác nước dưới đất.

5. Nội dung công việc:

5.1. Thu thập tính toán các thông tin, dữ liệu phục vụ công tác điều tra, khoanh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác sử dụng nước dưới đất.

5.2. Khảo sát thực địa:

- Điều tra, khảo sát thực địa đánh giá trữ lượng nước dưới đất trước những tác động của các yếu tố tự nhiên và nhân tạo;

- Điều tra, khảo sát đánh giá chất lượng nước dưới đất và khả năng biến đổi chất lượng nước dưới đất;

- Điều tra, khảo sát tình hình kinh tế xã hội, tính toán nhu cầu sử dụng nước;

- Điều tra, khảo sát hiện trạng khai thác sử dụng tài nguyên nước dưới đất cho các mục đích khác nhau của tỉnh Hưng Yên;

- Điều tra, khảo sát, điều tra hiện trạng tác động do khai thác nước dưới đất gây ra đối với môi trường địa chất và môi trường xung quanh.

5.3. Công tác nội nghiệp:

- Phân tích đánh giá chất lượng nước dưới đất với các chỉ tiêu: pH, Độ oxy hóa theo KMnO_4 ; Độ cứng tổng số (tính theo CaCO_3); NH_4^+ ; NO_2^- ; Cl^- ; As, Pb, Mn, Hg, Fe tổng số, Flo, Coliform;

- Tổng hợp kết quả khảo sát thực địa, đánh giá tính toán giá trị các chỉ số trong các nhóm tiêu chí phân vùng;

- Khoanh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Xây dựng các loại bản đồ tỷ lệ 1/50.000 gồm:

+ Bản đồ trữ lượng (tĩnh, động) nước dưới đất;

+ Bản đồ hiện trạng khai thác sử dụng nước dưới đất;

+ Bản đồ hiện trạng chất lượng nước dưới đất; Bản đồ phân vùng cấm, vùng hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Lập bản đồ các chỉ số và chấp bản đồ, xác định và khoanh vùng khai thác.

- Đề xuất các giải pháp bảo vệ nước dưới đất trên cơ sở phân vùng khai thác nước dưới đất.

6. Sản phẩm của nhiệm vụ:

Sản phẩm giao nộp bao gồm 01 đĩa DVD ghi đầy đủ dữ liệu; 05 bộ hồ sơ sau:

6.1. Báo cáo kết quả điều tra thực địa;

6.2. Báo cáo tổng hợp kết quả “Điều tra, đánh giá khoanh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”;

6.3. Báo cáo tóm tắt;

6.4. Các báo cáo chuyên đề:

- Hiện trạng trữ lượng, chất lượng nước dưới đất;

- Hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất;

- Khoanh vùng cấm, hạn chế khai thác sử dụng nước dưới đất;

- Đề xuất các giải pháp bảo vệ nước dưới đất trên cơ sở khoanh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác sử dụng nước dưới đất.

6.5. Bản đồ:

- Bản đồ trữ lượng nước dưới đất có thể khai thác trong mối quan hệ với tài nguyên nước mưa và nước mặt, tỷ lệ 1/50.000;

- Bản đồ hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất, tỷ lệ 1/50.000;

- Bản đồ hiện trạng chất lượng nước dưới đất, tỷ lệ 1/50.000;

- Bản đồ khoanh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, tỷ lệ 1/50.000.

7. Dự toán kinh phí:

- Tổng số: 2.305.940.000đ

(Hai tỷ ba trăm linh năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

Trong đó:

- Ngoại nghiệp: 759.070.721 đ

- Nội nghiệp: 694.244.239 đ

- Đo đạc lưu lượng, mực nước dưới đất (giếng khoan có sẵn thiết bị khai thác): 322.225.956 đ

- Phân tích các chỉ tiêu chất lượng nước trong phòng TN: 312.467.724 đ

- Chi phí xây dựng đề cương và hội thảo, nghiệm thu nhiệm vụ: 8.300.000 đ

- Thuế VAT (10%): 209.630.864 đ

8. Nguồn vốn đầu tư: Kinh phí sự nghiệp môi trường tỉnh.

9. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý điều hành.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2016 - 2017.

Điều 2: Chủ đầu tư và các ngành liên quan thực hiện quản lý đầu tư theo quy định hiện hành của nhà nước và của tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường; Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.../

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT; CV: TNMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đặng Ngọc Quỳnh